

Bản án số: 154/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30-6-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Trọng Tuấn;

Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1486/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ A phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Lương Trắc Q, sinh năm 1990; nơi ĐKTT: Tổ A phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Tầng D số A đường K, phường S, quận K, Hồ N; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ghi ngày 18/4/2025, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lương Trắc Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận D, thành phố Hải Phòng vào ngày 11/5/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, đến năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do năm 2021, anh Q sang nước ngoài làm ăn, chị và các con vẫn ở Việt Nam, do khoảng cách địa lý xa xôi, vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong việc phát triển kinh tế và cách nuôi dạy con cái, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện nay vợ chồng đã ly thân, không còn yêu thương, quan tâm

đến cuộc sống của nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là cháu Lương Anh T1, sinh ngày 04/12/2012; ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu T1 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn là anh Lương Trắc Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với chị T về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn vợ chồng. Anh có quan điểm đồng ý với yêu cầu ly hôn mà chị T đưa ra.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung là cháu Lương Anh T1, sinh ngày 04/12/2012 như chị T trình bày; ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cháu T1 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày nguyện vọng, con chung trên 07 tuổi của chị T và anh Q là cháu Lương Anh T1 trình bày: Cháu muốn được sống cùng với bố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn là anh Lương Trắc Q hiện đang cư trú ở nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ độ tuổi kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận D, thành phố Hải Phòng vào ngày 11/5/2012 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị T và anh Q phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không còn yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh Q đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn

tự để tiếp tục chung sống cùng nhau và đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Vì vậy, yêu cầu của chị T xin được ly hôn với anh Q là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị T và anh Q có 01 con chung là cháu Lương Anh T1, sinh ngày 04/12/2012; cháu T1 có nguyện vọng được ở với bố. Vì vậy, yêu cầu của chị T về việc giao con chung là cháu Lương Anh T1 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị T và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị T và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị T và anh Q có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn anh Lương Trắc Q.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lương Anh T1, sinh ngày 04/12/2012 cho anh Lương Trắc Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; chị T và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị T và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001327 ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng; chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Anh Lương Trắc Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;;
- UBND phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng (GCNKH ngày 11/5/2012);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Duy Khoa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Trọng Tuấn

Nguyễn Thanh Hải

Bùi Duy Khoa